

Số: 114/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Thái S, sinh năm 1992; Căn cước công dân: 044092018703, cấp ngày 11/11/2021; địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Chị Phạm Nguyễn Mỹ L, sinh năm 1997; Căn cước công dân: 046197010826, cấp ngày 30/11/2022; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Thái S và chị Phạm Nguyễn Mỹ L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Thái S và chị Phạm Nguyễn Mỹ L có 01 người con chung là cháu Trần Bảo H, sinh ngày 17/8/2021. Anh S và chị L thoả thuận: Giao con chung là cháu Trần Bảo H cho chị Phạm Nguyễn Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Thái S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh Trần Thái S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Trần Thái S và chị Phạm Nguyễn Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thái S chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000775 ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Trần Thái S đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Phú Xuân
(ĐKKH ngày 09/3/2015 tại
UBND phường Thuận Hòa (cũ));
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Thảo